

Số: 199/QĐ-GIC

Hà Nội, ngày 8 tháng 06 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định Quản lý chất lượng sản phẩm

GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN TVTK – KIỂM ĐỊNH VÀ ĐỊA KỸ THUẬT

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn Thiết kế-kiểm định và địa kỹ thuật;
- Căn cứ quyết định số: 167/QĐ-TEDI ban hành ngày 17/05/2017 về “Quy định Quản lý chất lượng sản phẩm” của Tổng công ty;
- Để đảm bảo tốt công tác Quản lý chất lượng sản phẩm của Công ty theo đúng các quy chế của Nhà nước, Bộ GTVT và Tổng công ty tư vấn thiết kế GTVT - CTCP;
- Xét đề nghị của phòng Kinh tế kỹ thuật Công ty.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành “Quy định Quản lý chất lượng sản phẩm” kèm theo quyết định này để áp dụng trong Công ty.

Điều 2. Quy định này thay thế quy định Quản lý kỹ thuật số 291/QĐ-QLKT ban hành ngày 05/07/2016 và có hiệu lực kể từ ngày ký quyết định.

Điều 3. Ban Lãnh đạo Công ty, Giám đốc các Trung tâm, Trưởng các Phòng chức năng có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: KTKT



GIÁM ĐỐC



Nguyễn Vũ Thúc

Hà Nội, ngày 08 tháng 06 năm 2017

QUY ĐỊNH QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

(Ban hành theo QĐ số 199 /QĐ-GIC ngày 08 tháng 06 năm 2017)

Căn cứ Luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014;

Căn cứ Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ quy định về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ quy định về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính Phủ quy định về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ các văn bản pháp quy hiện hành về hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 và Sổ tay chất lượng TEDI;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn Thiết kế-kiểm định và địa kỹ thuật;

Công ty cổ phần Tư vấn Thiết kế-kiểm định và địa kỹ thuật ban hành Quy định Quản lý chất lượng sản phẩm.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quy định Quản lý chất lượng sản phẩm (QLCLSP) này nhằm quy định một số yêu cầu chung trong quản lý chất lượng và những yêu cầu riêng đối với công tác soát xét nội bộ, kiểm tra chất lượng sản phẩm (KCS) của Công ty.

Điều 2. Các đơn vị tham gia dự án phải chịu trách nhiệm về chất lượng, nội dung và khối lượng công việc do đơn vị mình thực hiện.

Điều 3. Toàn bộ Hồ sơ khảo sát, thiết kế phải được Giám đốc điều hành dự án, Chủ nhiệm lập dự án, Chủ nhiệm thiết kế/ Chủ trì thiết kế, Chủ nhiệm khảo sát/ Chủ trì khảo sát, Chủ nhiệm kiểm định/ Chủ trì kiểm định, phụ trách đơn vị và KCS (GD ĐHDA, CNDA, CNTK/ CTTK, CNKS/ CTKS, CNKĐ/ CTKĐ, PTĐV, KCS-CT, KCS-ĐV) kiểm tra kỹ thuật/ kiểm tra chất lượng sản phẩm trước khi giao hồ sơ cho Chủ đầu tư.

Chức danh KCS-ĐV (KCS đơn vị: Trung tâm/ Phòng): Đảm nhiệm công tác KCS nội bộ và ký những nội dung thuộc phạm vi phân cấp trách nhiệm KCS-ĐV.

Chương II

QUY ĐỊNH QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

Điều 4. Nội dung chủ yếu của QLCLSP bao gồm:

1. Xét duyệt Nhiệm vụ khảo sát, thiết kế (KSTK) và kiểm định CLCT (KĐ), phương án kỹ thuật khảo sát (KTKS) và kiểm định CLCT (KĐ):

Căn cứ vào các yêu cầu của Chủ đầu tư nêu tại Hồ sơ mời thầu/ Hợp đồng và các số liệu đầu vào đã có, CNDA/ CNTK/ CNKS/ CNKĐ chủ trì công việc lập Nhiệm vụ KSTK – KĐ và Phương án KTKS – KĐ.

Phạm vi xem xét của cấp QLCLSP đối với Nhiệm vụ KSTK – KĐ, Phương án KTKS – KĐ gồm:

- Các căn cứ để lập Nhiệm vụ KSTK – KĐ;
- Các Quy chuẩn, Tiêu chuẩn áp dụng;
- Phạm vi công việc của dịch vụ tư vấn;
- Các quan điểm và nguyên tắc KSTK – KĐ;
- Phương án KTKS – KĐ, thiết bị khảo sát và thí nghiệm được sử dụng;
- Thành phần, khối lượng công tác KSTK – KĐ;
- Thành phần và nội dung hồ sơ KSTK – KĐ;
- Tiến độ thực hiện.

2. Quyết định các vấn đề kỹ thuật phát sinh trong quá trình KSTK – KĐ; làm thay đổi các nội dung đã được duyệt trong Nhiệm vụ KSTK – KĐ;.

3. Kiểm tra, soát xét Hồ sơ dự án theo quy định trong Phụ lục 2.

4. Phối hợp với Đơn vị thực hiện, tổ chức nghiệm thu nội bộ các tài liệu, số liệu trong quá trình KSTK – KĐ; và ký vào các bản thuyết minh, bản vẽ, bản tính trước khi GD ĐHDA ký xuất hồ sơ.

5. Quyết định các vấn đề kỹ thuật phát sinh trong quá trình thi công và ký các văn bản, thuyết minh, bản tính, bản vẽ về sửa đổi, bổ sung thiết kế,... trong phạm vi, chức trách và quyền hạn của công tác giám sát tác giả được quy định trong các văn bản pháp quy về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

Điều 5. Việc thực hiện và tổ chức thực hiện các nội dung công việc nêu ở điều 4 là trách nhiệm của Lãnh đạo các cấp QLCLSP bao gồm: Giám đốc, Phó giám đốc. Phòng KTKT là đầu mối thực hiện công tác KCS hồ sơ dự án trước khi GD ĐHDA ký xuất hồ sơ. Giám đốc TT Địa kỹ thuật & TV XDCT, Giám đốc TT thí nghiệm Địa kỹ thuật & KĐCT, Trưởng phòng Tư vấn kiểm định & giám sát CLCT bố trí cán bộ KCS nội bộ (KCS-ĐV) cho từng dự án trong phạm vi được phân cấp.

Điều 6. Các dự án nhóm A phải thành lập Tổng thể bao gồm các thành viên thực hiện nhiệm vụ Tổng thể: GD ĐHDA, CNDA/ CNTK/ CNKS/ CNKĐ, Thư ký dự án, các Chủ trì hạng mục và các thành viên thực hiện công tác KCS. Danh sách các thành viên Tổng thể do Đơn vị chủ trì thực hiện đề xuất, danh sách các thành viên thực hiện công tác KCS

do phòng KTKT đề xuất, trình Giám đốc phê duyệt. Các dự án nhóm B, C tùy theo mức độ phức tạp CNDA đề xuất việc thành lập tổng thể trình lãnh đạo Công ty quyết định.

Danh sách các thành viên thực hiện KCS nội bộ tại các Trung tâm/ Đơn vị do các Trung tâm/ Đơn vị đề xuất cho từng dự án trong phạm vi được phân cấp trình Giám đốc phê duyệt.

Điều 7. Quy định về công tác KCS nội bộ:

1. Để xác định quyền tác giả và trách nhiệm rõ ràng đối với Hồ sơ dự án, trên các văn bản, thuyết minh, bản vẽ, bản tính,... phải có đầy đủ chức danh, họ tên và chữ ký của các cá nhân thực hiện KCS nội bộ và lãnh đạo đơn vị tham gia thực hiện.
2. Người thực hiện, CTHM, CNDA/ CNTK/ CNKS/ CNKĐ/ KCS-ĐV, PTĐV phải thực hiện công tác tự kiểm tra đối với sản phẩm do cá nhân, đơn vị mình thực hiện.
3. Công tác soát xét nội bộ được thực hiện theo quy định trong **Phụ lục 1**. Việc ký và đóng dấu hồ sơ phải tuân thủ các quy định hiện hành và được quy định trong **Phụ lục 3**. Đối với các thành phần hồ sơ mà KCS Tổng công ty/ Công ty không ký trong thuyết minh, khung tên bản vẽ,... thì CNKS/ CNTK/ CNKĐ/ CTTK/ CTKS/ CTKĐ và KCS-ĐV chịu trách nhiệm xem xét và ký hồ sơ theo phân cấp QLKT được quy định trong **Phụ lục 2**.

Chương III

QUY ĐỊNH VỀ CÔNG TÁC KCS

Điều 8. Đối tượng KCS nêu trong Chương III này là các hồ sơ dự án do Công ty thực hiện hoặc các hồ sơ dự án do các đơn vị tư vấn khác thực hiện nhưng Công ty chịu trách nhiệm về việc kiểm soát chất lượng dự án.

Căn cứ nội dung thỏa thuận trong hợp đồng kinh tế của các dự án do Công ty thực hiện, đơn vị quản lý hợp đồng quy định rõ phạm vi trong Thông báo giao nhiệm vụ để thực hiện công tác KCS và ký hồ sơ sản phẩm dịch vụ tư vấn theo quy định về quản lý chất lượng sản phẩm cho phù hợp, cụ thể:

1. Trường hợp Công ty là Nhà thầu tư vấn duy nhất hoặc tổng thầu và các đơn vị khác ngoài TEDI tham gia với vai trò B phụ, thì công tác KCS đối với các sản phẩm dịch vụ tư vấn của B phụ được thực hiện như đối với các đơn vị trực thuộc TEDI;
2. Trường hợp Công ty là Nhà thầu liên danh với các đơn vị khác và Công ty là Nhà thầu chính thì công tác KCS các sản phẩm dịch vụ tư vấn chỉ thực hiện đối với phạm vi dự án do Công ty thực hiện, đối với hồ sơ dịch vụ tư vấn do các thành viên liên danh khác thực hiện, Công ty sẽ không thực hiện công tác KCS chất lượng hồ sơ mà chỉ tham gia với vai trò tổng thể kiểm soát hồ sơ theo hồ sơ mẫu dự án đã được Khách hàng chấp thuận.

Nếu Khách hàng yêu cầu Công ty kiểm soát chất lượng toàn bộ dự án, ký và đóng dấu trong toàn bộ hồ sơ, thì thực hiện theo yêu cầu của Khách hàng và yêu cầu này phải được ghi rõ trong Hợp đồng kinh tế ký kết với Khách hàng và các Nhà thầu liên danh.

Trường hợp Công ty là Nhà thầu liên danh nhưng không giữ vai trò tổng thể chính, thì công tác KCS các sản phẩm dịch vụ tư vấn chỉ thực hiện đối với phạm vi dự án do Công ty thực hiện.

3. Trường hợp Công ty là Nhà thầu phụ: quy định về việc KCS sản phẩm dịch vụ tư vấn tuân thủ theo các quy định hiện hành và hướng dẫn của Nhà thầu chính được khách hàng chấp nhận.

Điều 9. Tất cả các sản phẩm dịch vụ tư vấn bao gồm: Hồ sơ khảo sát, Hồ sơ kiểm định, Hồ sơ thiết kế, dự toán,... thuộc tất cả các bước thiết kế (thuộc các dự án Tổng công ty giao cho Công ty) đều phải qua KCS của Tổng công ty và KCS của Công ty trước khi GD ĐHDA ký xuất hồ sơ.

Điều 10. Phòng KTKT Công ty là đầu mối thực hiện công tác KCS các công trình do Công ty QLCLSP.

Chi tiết phân cấp kiểm tra thực hiện theo quy định trong **Phụ lục 2**. Trước khi trình hồ sơ KCS Công ty thì các đơn vị trực thuộc (Trung tâm Địa kỹ thuật & TV XDCT, TT thí nghiệm Địa kỹ thuật & KĐCT, phòng Tư vấn kiểm định & giám sát CLCT) bố trí kỹ sư có đủ khả năng chuyên môn để thực hiện KCS nội bộ (KCS-ĐV) cho từng hạng mục của dự án trong phạm vi quản lý kỹ thuật được phân cấp.

Điều 11. Đơn vị thực hiện công tác KCS của cấp nào chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Lãnh đạo cấp đó và hoạt động độc lập đối với các bộ phận khác trong hệ thống để đảm bảo tính khách quan trong việc đánh giá chất lượng sản phẩm.

Điều 12. Người KCS là các chuyên gia thuộc Phòng KTKT Công ty hoặc các kỹ sư (có đủ chứng chỉ hành nghề, kinh nghiệm chuyên môn và đã thực hiện công việc tương tự ở các vị trí CNHM, CTHM) thuộc các đơn vị thực hiện dự án, các chuyên gia bên ngoài do Công ty chỉ định.

Danh sách KCS được cử trong Quyết định thành lập Dự án và Phiếu giao nhiệm vụ với mỗi dự án thông báo cho các đơn vị có liên quan. Người KCS phải tham gia theo dõi cả quá trình từ lúc lập Nhiệm vụ KSTK – KĐ, Phương án KTKS – KĐ cho đến khi hoàn thành dự án.

Điều 13. Người KCS có nhiệm vụ:

1. Kiểm tra chất lượng hồ sơ dự án thuộc phạm vi quản lý. Đối tượng kiểm tra bao gồm: Nhiệm vụ KSTK – KĐ, Phương án KTKS – KĐ; Các số liệu cơ bản làm cơ sở cho công tác KSTK – KĐ; Sản phẩm của các bước KSTK trung gian sẽ sử dụng cho các bước tiếp theo, cho đến sản phẩm cuối cùng trước khi ký xuất hồ sơ.

2. Thống kê các lỗi chất lượng, các sai sót chủ yếu trong Hồ sơ dự án. Định kỳ hàng quý tổng hợp báo cáo Trưởng phòng KTKT Công ty trình lãnh đạo Công ty thông báo đến các đơn vị thực hiện để hạn chế sai sót.

Đối với các lỗi mang tính chất hệ thống: cần phát phiếu “Hành động khắc phục – phòng ngừa” để ngăn chặn sự tái diễn.

3. Yêu cầu các Lãnh đạo các đơn vị thực hiện (Giám đốc TT Địa kỹ thuật & TV XDCT, Giám đốc TT thí nghiệm Địa kỹ thuật & KĐCT, Trưởng phòng Tư vấn kiểm định & giám sát CLCT) và CNDA/ CNTK/ CNKS/ CNKĐ/ CTHM thống kê, phân tích những khiếu nại, phản ánh của Chủ đầu tư/ Ban quản lý dự án, đơn vị thi công, đơn vị thẩm tra, thẩm định, thanh tra/ kiểm toán,... về chất lượng sản phẩm dịch vụ tư vấn để tổng hợp đề xuất giải pháp khắc phục.
4. Phối hợp với các CNDA/ CNTK/ CNKS/ CNKĐ/ CTHM để thống nhất các nội dung và giải pháp kỹ thuật (CNDA/ CNTK/ CNKS/ CNKĐ/ CTHM phải chủ động đề xuất về chương trình làm việc), bảo đảm khi KCS hồ sơ dự án do các đơn vị thực hiện hoàn thành không để xảy ra những sai phạm lớn, nghiêm trọng, phải thực hiện lại toàn bộ hồ sơ.
5. Phối hợp với các đơn vị KSTK, CNDA/ CNTK/ CNKS/ CNKĐ/ CTHM bảo vệ, giải trình Hồ sơ dự án với các cơ quan chức năng khi có yêu cầu của GD ĐHDA.
6. Báo cáo tình hình chất lượng các dự án theo định kỳ 6 tháng và hàng năm hoặc theo yêu cầu riêng của Công ty.

Điều 14. Nội dung kiểm tra của Người KCS đối với hồ sơ khảo sát quy định như sau:

1. Kiểm tra tính đầy đủ và đúng đắn của Nhiệm vụ khảo sát, Phương án kỹ thuật khảo sát đảm bảo đáp ứng yêu cầu của Nhiệm vụ khảo sát nêu trong Điều khoản tham chiếu của Hồ sơ yêu cầu dịch vụ tư vấn và sự tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng.
2. Phối hợp với CNDA/ CNTK, CNKS kiểm tra giám sát tình hình chất lượng các dụng cụ, thiết bị khảo sát, thí nghiệm; kiểm tra chất lượng công tác khảo sát và kiểm tra toàn diện Hồ sơ khảo sát (sự phù hợp giữa các tài liệu hiện trường, kết quả thí nghiệm và tài liệu trong phòng).
3. Hồ sơ khảo sát phải được KCS trước khi chuyển đi cho đơn vị thiết kế. Việc chuyển hồ sơ cho đơn vị thiết kế có thể thực hiện theo từng giai đoạn, từng hạng mục công việc theo thứ tự ưu tiên để đáp ứng kịp thời tiến độ cho đơn vị thiết kế. (Mỗi giai đoạn hay mỗi hạng mục công việc đều phải có Phiếu KCS).
4. Kiểm tra chất lượng sau khi Hồ sơ khảo sát đã hoàn thành. Chi tiết phân cấp kiểm tra thực hiện theo quy định trong **Phụ lục 2**.
5. Kiểm tra hồ sơ khảo sát lần cuối và ký vào hồ sơ để trình GD ĐHDA ký xuất hồ sơ.

Điều 15. Nội dung kiểm tra của Người KCS đối với hồ sơ kiểm định như sau:

1. Kiểm tra tính đầy đủ và đúng đắn của Nhiệm vụ kiểm định, Phương án kỹ thuật kiểm định đảm bảo đáp ứng yêu cầu của Nhiệm vụ kiểm định nêu trong Điều khoản tham chiếu của Hồ sơ yêu cầu dịch vụ tư vấn và sự tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng.
2. Phối hợp với CNKD, CTKD kiểm tra giám sát tình hình chất lượng các dụng cụ, thiết bị kiểm định, thí nghiệm; kiểm tra chất lượng công tác kiểm định và kiểm tra toàn diện Hồ sơ kiểm định CLCT (xác nhận sự phù hợp giữa chất lượng thực tế của công trình với kết quả các phép đo, các tài liệu hiện trường, kết quả thí nghiệm trong phòng,... với tiêu chuẩn kỹ thuật quy định cho từng hạng mục của Dự án).
3. Hồ sơ báo cáo kiểm định CLCT sau khi KCS sẽ được sửa chữa và trình Lãnh đạo Công ty ký duyệt.
4. Kiểm tra chất lượng sau khi Hồ sơ kiểm định CLCT đã hoàn thành. Chi tiết phân cấp kiểm tra thực hiện theo quy định trong **Phụ lục 2**.

Điều 16. Nội dung kiểm tra của Người KCS đối với hồ sơ thiết kế quy định như sau:

1. Kiểm tra tính đầy đủ và đúng đắn của Nhiệm vụ thiết kế đảm bảo đáp ứng yêu cầu nêu trong Điều khoản tham chiếu của Hồ sơ yêu cầu dịch vụ tư vấn và sự tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng.
2. Kiểm tra số liệu cơ bản được sử dụng trong thiết kế, kiểm tra các nguyên tắc và giải pháp thiết kế, kết quả thiết kế ở các bước thiết kế với các kết cấu cơ bản và biện pháp thi công chính.
3. Kiểm tra chất lượng sau khi Hồ sơ thiết kế đã hoàn thành. Chi tiết phân cấp kiểm tra thực hiện theo quy định trong **Phụ lục 2**.
4. Kiểm tra hồ sơ thiết kế lần cuối và ký vào hồ sơ để trình GD ĐHDA ký xuất hồ sơ (Hồ sơ hoàn chỉnh để trình thực hiện công tác thẩm tra/ thẩm định, hồ sơ chỉnh sửa sau thẩm tra/ thẩm định và hồ sơ chỉnh sửa theo quyết định phê duyệt).

Điều 17. Nội dung kiểm tra của Người KCS đối với hồ sơ dự toán quy định như sau:

1. Kiểm tra tính đầy đủ về nội dung của hồ sơ dự toán.
2. Kiểm tra các cơ sở pháp lý, thể chế áp dụng và phương pháp lập dự toán, kết quả dự toán, sự phù hợp về chỉ tiêu xây dựng.
3. Kiểm tra chất lượng sau khi Hồ sơ dự toán đã hoàn thành. Chi tiết phân cấp kiểm tra và cách tính lỗi chất lượng được quy định trong **Phụ lục 2**.

4. Kiểm tra hồ sơ dự toán lần cuối và ký vào hồ sơ để trình GD ĐHDA ký xuất hồ sơ (Hồ sơ hoàn chỉnh để trình thực hiện công tác thẩm tra/ thẩm định, hồ sơ chỉnh sửa sau thẩm tra/ thẩm định và hồ sơ chỉnh sửa theo quyết định phê duyệt).

Điều 18. Ý kiến kiểm tra của Người KCS được viết trong Phiếu KCS và chuyển cho đơn vị thực hiện để nghiên cứu bổ sung, sửa chữa, điều chỉnh.

Nếu CNDA/ CNKS/ CNTK/ CNKĐ/ CTHM không thống nhất với ý kiến của Người KCS, CNDA/ CNKS/ CNTK/ CNKĐ/ CTHM có quyền bảo lưu và cùng Người KCS báo cáo GD ĐHDA chủ trì họp các bên để quyết định.

Điều 19. Thời hạn tối đa Người KCS được lưu giữ hồ sơ để kiểm tra được quy định trong bảng 1.

Bảng 1: Quy định về thời hạn KCS

Loại hồ sơ	Thời hạn (ngày)		
	Lần thứ 1	Lần thứ 2	Lần thứ 3
1.Nhiệm vụ KSTK , Phương án kỹ thuật khảo sát,... của tất cả các bước	3	2	1
2.Hồ sơ dự án nghiên cứu tiền khả thi, Đề xuất dự án	4	3	2
3.Hồ sơ dự án nghiên cứu khả thi			
a) Hồ sơ khảo sát	4-5	3	2
b) Hồ sơ thiết kế, hồ sơ dự toán	5-6	4	2
4.Hồ sơ thiết kế kỹ thuật/Bản vẽ thi công			
a) Hồ sơ khảo sát, kiểm định	5-6	3	2
b) Hồ sơ thiết kế, hồ sơ dự toán	6-7	4	2

1. Thời hạn KCS nêu trên được quy định trong trường hợp sau:

- a) Đối với Dự án nghiên cứu khả thi và đề xuất dự án là toàn bộ dự án;
- b) Đối với hồ sơ Dự án nghiên cứu khả thi thì thời gian tối đa thực hiện KCS lần 1 hồ sơ khảo sát/ thiết kế/ dự toán; theo quy mô công trình dự án Nhóm A, B tương ứng là: 5/6/6 ngày và từ dự án Nhóm C trở xuống là: 4/5/5 ngày;
- c) Đối với hồ sơ Dự án TKKT/ BVTC thì thời gian tối đa thực hiện KCS lần 1 hồ sơ khảo sát/ kiểm định/ thiết kế/ dự toán; theo quy mô công trình dự án Nhóm A, B tương ứng là: 6/6/7/7 ngày và từ dự án Nhóm C trở xuống là: 5/5/6/6 ngày;
- d) Hồ sơ đưa KCS phải đảm bảo đồng bộ (thuyết minh, bản vẽ, bản tính,...)

2. Trường hợp phải sửa chữa, bổ sung hoặc lập lại hồ sơ thì thời gian được tính từ khi nhận được hồ sơ đã được điều chỉnh, bổ sung.

3. Người KCS cần xem xét và phát hiện tất cả các vấn đề cần bổ sung, sửa đổi ngay từ lần đầu kiểm tra và làm việc với đơn vị thực hiện (Đơn vị thực hiện chủ động đề nghị) để tránh phải sửa chữa nhiều lần, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án.
4. Chỉ thực hiện KCS đến lần thứ 3. Nếu KCS đến lần thứ 3 mà hồ sơ vẫn không đảm bảo chất lượng thì người KCS báo cáo GD ĐHDA để làm việc với đơn vị thực hiện về lỗi hệ thống.
5. Trường hợp Người KCS nhận được cùng một lúc nhiều hồ sơ mà không đáp ứng được tiến độ nêu trong bảng trên thì Người KCS phải soạn thảo văn bản đề xuất lùi thời hạn hoặc đề xuất đơn vị/ Chuyên gia khác KCS, có chữ ký xác nhận của Phụ trách đơn vị KCS, trình GD ĐHDA xem xét, quyết định.
6. Trường hợp dự án yêu cầu tiến độ gấp, CNKS/ CNKĐ/ CNDA/ CNTK đề nghị và được GD ĐHDA chấp thuận thì Người KCS có thể xem Hồ sơ dự án khi chưa có chữ ký của CNKS/ CNKĐ/ CNDA/ CNTK nhưng phải có đầy đủ chữ ký của Người thực hiện, CTKS/ CTKĐ và CNKS/ CNKĐ/ CNDA/ CNTK phải viết Phiếu kiểm tra kỹ thuật và gửi cùng với hồ sơ khảo sát, hồ sơ thiết kế cho người KCS để xem xét.

Điều 20. Người KCS có quyền hạn sau:

1. Đề xuất với GD ĐHDA không xuất các hồ sơ dự án không đạt chất lượng quy định. Nếu đề xuất của Người KCS không được GD ĐHDA chấp thuận thì Người KCS được bảo lưu ý kiến và ghi rõ trong Phiếu KCS. Trong trường hợp này, GD ĐHDA chịu hoàn toàn trách nhiệm về quyết định của mình.
2. Yêu cầu các đơn vị thực hiện cung cấp những tài liệu cần thiết để KCS như: các số liệu đầu vào về địa hình, địa chất thủy văn, mô vật liệu, bê tông nhựa, thuyết minh, bảng tính,...
3. Không nhận những hồ sơ đưa để KCS nếu thiếu đồng bộ hoặc thiếu những tài liệu cần thiết kèm theo, trừ trường hợp được GD ĐHDA yêu cầu. Khi hồ sơ thiếu đồng bộ hoặc thiếu những tài liệu yêu cầu thì thời hạn KCS được tính từ khi nhận được đầy đủ hồ sơ, tài liệu cần thiết.
4. Phối hợp với CNKS/ CNKĐ/ CNDA/ CNTK tham gia nghiệm thu hồ sơ KSTK, KĐ CLCT đối chiếu hồ sơ KSTK, KĐ CLCT với thực tế hiện trường khi có yêu cầu.
5. Đối với dự án có tiến độ gấp, cần phải giao nộp hồ sơ theo yêu cầu của Khách hàng thì GD ĐHDA có thể xem xét, quyết định xuất tạm hồ sơ KSTK, KĐ CLCT khi chỉ có chữ ký của CNKS/ CNKĐ/ CNDA/ CNTK mà chưa cần có chữ ký của Người KCS. Người KCS sẽ xem xét hồ sơ song hành với việc thẩm tra, thẩm định và sẽ ký hồ sơ sau khi chỉnh sửa theo ý kiến của KCS, thẩm tra, thẩm định.

Điều 21. Người KCS chịu trách nhiệm trong những trường hợp sau:

1. Thực hiện không đúng các quy định về công tác KCS.
2. Cùng với các chức danh có liên quan chịu trách nhiệm về những sai sót trong hồ sơ dự án trong phạm vi những nội dung kiểm tra đã nêu ở Điều 14, 15, 16, 17 trừ trường hợp đã nêu ở Khoản 1, Điều 20.

Điều 22. Sau khi hồ sơ Dự án đã ký xuất, nếu còn phát hiện những vấn đề sai sót về chất lượng thì đơn vị thực hiện phải kịp thời báo cáo Công ty nội dung các sai sót, biện pháp xử lý và xác định rõ trách nhiệm cá nhân để thực hiện theo các quy định về thưởng, phạt để đảm bảo chất lượng các công trình.

Điều 23. Trách nhiệm của Phòng KTKT: khi lập tiến độ thực hiện phải đề cập, tính toán thời gian cho công tác KCS và chịu trách nhiệm theo dõi tiến độ dự án theo hợp đồng ký kết với khách hàng và tham mưu báo cáo GD ĐHDA chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện dự án trình hồ sơ KCS theo đúng quy định để đảm bảo chất lượng cho mỗi công trình/ dự án.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng 06 năm 2017. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề gì chưa hợp lý sẽ tiến hành bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và tình hình sản xuất thực tế của Công ty.

Điều 25. Giám đốc Công ty/ Giám đốc ĐHDA, Giám đốc các Trung tâm, Trưởng các Phòng chức năng, cá nhân liên quan đến việc tạo sản phẩm dịch vụ tư vấn khảo sát, thiết kế & kiểm định CLCT chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 25;
- Lưu: KTKT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Vũ Thức

Phụ lục 1

QUY ĐỊNH PHÂN CẤP VỀ CÔNG TÁC SOÁT XÉT NỘI BỘ

1. HỒ SƠ THIẾT KẾ

1.1. Người thực hiện:

Nội dung tự soát xét bao gồm:

- Tuân thủ các Quy chuẩn, Tiêu chuẩn kỹ thuật về thiết kế;
- Các giải pháp và kết quả thiết kế;
- Việc tuân thủ các hồ sơ mẫu, các hướng dẫn thiết kế; thành phần và nội dung hồ sơ theo quy định của từng dự án cụ thể;
- Tính đúng đắn và hợp lý của bản tính: Nội dung; số liệu đầu vào; chọn tham số, hệ số; kết quả tính toán;
- Nguyên tắc vẽ kỹ thuật; bố trí và thể hiện các bản vẽ chi tiết; các con số cụ thể, các hình vẽ, tỷ lệ, đường nét,...
- Tính toán khối lượng; chi tiết và tổng hợp khối lượng;
- Thực hiện công tác khớp nối giữa các bộ phận công trình và các đơn vị thực hiện liên quan đến các gói thầu liên kế trong cùng một công trình và các công trình hiện hữu;
- Chính tả.

1.2. Chủ trì hạng mục (Thiết kế đường/ cầu/ công trình/ tính toán thủy văn)

Thực hiện các nội dung soát xét sau:

- Như quy định trong mục 1.1;
- Tuân thủ các Quy chuẩn, Tiêu chuẩn kỹ thuật về thiết kế;
- Tuân thủ các quyết định phê duyệt về Nhiệm vụ thiết kế, chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án,...
- Tính đúng đắn và đầy đủ của các số liệu đầu vào sử dụng trong tính toán, thiết kế;
- Sự phù hợp của các giải pháp và kết quả thiết kế với đặc thù của dự án, đảm bảo tính kinh tế-kỹ thuật;
- Tính thống nhất giữa các bộ phận kết cấu;
- Tính thống nhất của thuyết minh thiết kế với kết quả tính và bản vẽ;
- Sự đầy đủ của các hạng mục khối lượng trong hồ sơ thiết kế.

1.3. Chủ nhiệm dự án/ Chủ nhiệm thiết kế:

CNDA/ CNTK chịu trách nhiệm kiểm soát, bao quát toàn bộ đồ án thiết kế; điều phối các bộ phận thiết kế và trực tiếp thực hiện các nội dung soát xét sau:

- Tuân thủ các quyết định phê duyệt về Nhiệm vụ thiết kế, chủ trương đầu tư/ Quyết định phê duyệt dự án,...
- Sự hợp lý của các số liệu đầu vào sử dụng trong tính toán, thiết kế;

- Sự phù hợp của các giải pháp và kết quả thiết kế với đặc thù của dự án, đảm bảo tính kinh tế-kỹ thuật;
- Tính thống nhất giữa các hạng mục công trình;
- Tính thống nhất của các giải pháp thiết kế, kết quả thiết kế của từng hạng mục thiết kế trong toàn bộ dự án;
- Tính thống nhất và đầy đủ về thành phần hồ sơ và nội dung hồ sơ thiết kế của toàn bộ dự án.

1.4. KCS-ĐV (KCS nội bộ)

Phòng tư vấn thiết kế công trình thực hiện các nội dung soát xét như quy định tại Mục 1.3 (Phụ lục 2).

2. HỒ SƠ KHẢO SÁT

2.1. Người thực hiện:

Nội dung tự soát xét bao gồm:

- Tuân thủ các Quy chuẩn, Tiêu chuẩn kỹ thuật về khảo sát;
- Tuân thủ các hồ sơ mẫu, các hướng dẫn khảo sát; thành phần và nội dung hồ sơ theo quy định của từng dự án cụ thể;
- Tính đúng đắn và hợp lý của bản tính: Nội dung, số liệu đầu vào, chọn tham số, hệ số, kết quả tính toán;
- Cách bố trí và thể hiện các bản vẽ chi tiết, tính thống nhất của kết quả tính và bản vẽ;
- Tính toán chỉnh lý số liệu;
- Tính đúng đắn và đầy đủ của các số liệu ghi chép;
- Sự phù hợp giữa các số liệu trong phòng và hiện trường;
- Chính tả.

2.2. Chủ trì hạng mục (khảo sát địa hình/ địa chất/ thủy văn):

Nội dung soát xét bao gồm:

- Như quy định trong mục 2.1;
- Tính đầy đủ, đúng đắn của các số liệu, kết quả đo đạc, các kết quả tính toán, các kết quả đã hiệu chỉnh,... của các số liệu hiện trường và trong phòng.
- Tính hợp lý của các giải pháp, phương pháp đo đạc và phương án tổ chức thực hiện;
- Sự phù hợp của hồ sơ khảo sát với Nhiệm vụ khảo sát, Phương án kỹ thuật khảo sát được duyệt và với các hồ sơ khảo sát đã được thực hiện trong các bước trước;
- Tính thống nhất giữa các hạng mục khảo sát;
- Tính thống nhất của thuyết minh khảo sát với kết quả tính và bản vẽ;
- Sự đầy đủ của các hạng mục khảo sát trong hồ sơ khảo sát.

2.3. Chủ nhiệm khảo sát

CNKS chịu trách nhiệm kiểm soát, bao quát toàn bộ phương pháp thực hiện, thiết bị sử dụng, chất lượng số liệu khảo sát địa hình, địa chất, thủy văn, mỏ vật liệu,... toàn bộ số liệu đầu vào của dự án cung cấp cho bộ phận thiết kế; điều phối các hạng mục đơn vị tham gia khảo sát và trực tiếp thực hiện các nội dung soát xét sau:

- Việc tuân thủ các quyết định phê duyệt về Nhiệm vụ khảo sát;
- Tính hợp lý của các giải pháp, phương pháp đo đạc và phương án tổ chức thực hiện;
- Sự phù hợp của các kết quả khảo sát với thực tế;
- Tính thống nhất của các giải pháp khảo sát, kết quả khảo sát của từng hạng mục khảo sát trong toàn bộ dự án;
- Tính thống nhất, đầy đủ về thành phần và nội dung hồ sơ khảo sát của toàn bộ dự án.

2.4. KCS-ĐV (KCS nội bộ)

Các Trung tâm (TT Địa kỹ thuật & TV XDCT, TT thí nghiệm Địa kỹ thuật & KĐCT)/ Phòng Tư vấn kiểm định & giám sát CLCT thực hiện các nội dung soát xét như quy định tại Mục 2.3 (**Phụ lục 2**).

3. HỒ SƠ KIỂM ĐỊNH

3.1. Người thực hiện:

- Tuân thủ các Quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật, thông tư, nghị định,... về kiểm định;
- Tính đúng đắn và hợp lý của bản tính: Nội dung, số liệu đầu vào, chọn tham số, hệ số, kết quả tính toán,...;
- Tính đúng đắn và đầy đủ của các số liệu ghi chép;
- Sự phù hợp giữa các số liệu trong phòng và hiện trường;
- Chính tả.

3.2. Chủ trì kiểm định

Nội dung soát xét bao gồm:

- Như quy định trong mục 3.1;
- Kiểm tra tính đầy đủ, đúng đắn của các số liệu, kết quả kiểm định, các kết quả tính toán, các kết quả đã hiệu chỉnh,... của các số liệu hiện trường và trong phòng đối chiếu với các Quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật, thông tư, nghị định,... về kiểm định;
- Tính hợp lý của các giải pháp, phương pháp đo đạc và phương án tổ chức thực hiện;
- Sự phù hợp của hồ sơ kiểm định với Nhiệm vụ kiểm định, Phương án kiểm định CLCT được duyệt với các hồ sơ kiểm định CLCT đã được thực hiện trong các bước trước;
- Tính thống nhất giữa các hạng mục kiểm định;
- Tính thống nhất của thuyết minh kiểm định với kết quả tính và bản vẽ;
- Sự đầy đủ của các hạng mục kiểm định trong hồ sơ kiểm định CLCT.

3.3. Chủ nhiệm kiểm định

CNKĐ chịu trách nhiệm kiểm soát, bao quát toàn bộ phương pháp thực hiện, thiết bị sử dụng, chất lượng, số liệu kiểm định; điều phối các hạng mục đơn vị tham gia kiểm định và trực tiếp thực hiện các nội dung soát xét sau:

- Việc tuân thủ các quyết định, nghị định, ... phê duyệt về Nhiệm vụ kiểm định;
- Tính hợp lý của các giải pháp, phương pháp đo đạc và phương án tổ chức thực hiện;
- Sự phù hợp của các kết quả kiểm định với thực tế;
- Tính thống nhất của các giải pháp kiểm định, kết quả kiểm định của từng hạng mục kiểm định trong toàn bộ dự án;
- Tính thống nhất, đầy đủ về thành phần và nội dung hồ sơ kiểm định của toàn bộ dự án.

3.4. KCS-ĐV (KCS nội bộ)

Phòng Tư vấn kiểm định & giám sát CLCT thực hiện các nội dung soát xét như quy định tại Mục 3.2 (**Phụ lục 2**).

4. HỒ SƠ DỰ TOÁN

4.1. Người lập dự toán:

- Các văn bản pháp lý dùng trong hồ sơ dự toán;
- Phân tích đơn giá chi tiết cho các hạng mục công việc;
- Giá các chủng loại áp dụng;
- Tính đầy đủ của các hạng mục công việc để tính dự toán;
- Tính toán.

4.2. Chủ trì lập dự toán:

- Như Mục 4.1;
- Các hệ số tính toán đưa vào các bảng tổng hợp (chi phí chung, các hệ số liên quan,...)
- Thể chế, đơn giá, định mức áp dụng;
- Các chỉ tiêu tổng hợp của dự toán;
- Sự phù hợp (đối với các công trình sử dụng vốn ODA, đấu thầu Quốc tế) giữa phân tích đơn giá tổng hợp và các chỉ dẫn kỹ thuật của các hạng mục trong hồ sơ TKKT, hồ sơ mời thầu;
- Sự tuân thủ các quy định về thành phần, nội dung, quy cách hồ sơ.

4.3. Chủ nhiệm lập dự án/ Chủ nhiệm thiết kế:

- Sự phù hợp của biện pháp tổ chức xây dựng giữa hồ sơ dự toán và hồ sơ thiết kế;
- Các chỉ tiêu tổng hợp của dự án;
- Sự tuân thủ các quy định về thành phần, nội dung, quy cách hồ sơ.

4.4. KCS-ĐV (KCS nội bộ)

Phòng Tư vấn kiểm định & giám sát CLCT thực hiện các nội dung soát xét như quy định tại Mục 4.3 (**Phụ lục 2**).

Phụ lục 2

QUY ĐỊNH PHÂN CẤP VỀ CÔNG TÁC KCS VÀ CÁCH TÍNH LỖI CHẤT LƯỢNG

1. HỒ SƠ THIẾT KẾ

1.1. Cấp Tổng công ty

Quản lý và đánh giá các loại sai sót:

- Áp dụng qui trình, qui phạm, tiêu chuẩn thiết kế;
- Các số liệu điều tra cơ bản đã thu thập để sử dụng trong thiết kế;
- Hoạch định tổng thể công trình;
- Giải pháp thiết kế và giải pháp kết cấu cơ bản; mức độ ứng dụng tiến bộ kỹ thuật;
- Biện pháp tổ chức xây dựng các hạng mục công trình chính;
- Các chỉ tiêu chính của tổng mức đầu tư, tổng dự toán;
- Sự phù hợp của kết quả đánh giá hiệu quả kinh tế, tài chính;
- Các nội dung cơ bản của đánh giá tác động môi trường;
- Các thủ tục pháp lý có liên quan.

1.2. Cấp Công ty

a) Thực hiện các dự án do Tổng công ty là Tổng B hoặc Tổng công ty ký hợp đồng dịch vụ tư vấn và giao các Công ty thực hiện.

Quản lý và đánh giá các loại sai sót:

- Như mục 1.1;
- Tính hợp lý của tổ hợp các phương án;
- Sự phù hợp của các giải pháp thiết kế và các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật so với các giải pháp và các chỉ tiêu quy định trong nhiệm vụ thiết kế hoặc trong các quyết định đã được phê duyệt;
- Tính hợp lý trong việc lựa chọn nguồn cung cấp vật liệu xây dựng, vật liệu để thiết kế BTN, chọn phương pháp thi công, phương pháp tổ chức xây dựng, quản lý tổng tiến độ xây dựng,...;
- Tính thống nhất và đồng bộ của các hồ sơ, đồ án;
- Sự tuân thủ các quy định về thành phần, nội dung, quy cách hồ sơ.

b) Các dự án do Công ty trực tiếp ký hợp đồng thực hiện

Quy định phân cấp KCS tuân thủ theo Quy định QLCLSP của Công ty thực hiện hợp đồng dịch vụ tư vấn.

1.3. Cấp Đơn vị thực hiện

a) Thực hiện các dự án do Công ty là Tổng B hoặc Công ty ký hợp đồng dịch vụ tư vấn và giao các Đơn vị thực hiện.

Quản lý và đánh giá các loại sai sót đối với quá trình thực hiện dự án, bao gồm cả các lỗi ở các Mục 1.1 và 1.2 và các loại sai sót sau:

❖ Bản tính

- Phương pháp tính;
- Lựa chọn tham số, hệ số;
- Chi tiết tính toán và các kết quả;

❖ Bản vẽ

- Chi tiết các kích thước, các yếu tố hình học;
- Tính thống nhất giữa các bộ phận kết cấu;
- Nguyên tắc vẽ kỹ thuật; bố trí và thể hiện các bản vẽ chi tiết;
- Sự phù hợp các bản vẽ, thuyết minh với kết quả tính toán;
- Tính toán khối lượng; chi tiết và tổng hợp khối lượng; đảm bảo tính đúng, tính đủ tất cả các hạng mục trong dự án;
- Tính thống nhất giữa các hạng mục trong dự án.

❖ Thuyết minh

- Sự tuân thủ các quy định về nội dung thuyết minh dự án, thuyết minh thiết kế;
- Tính thống nhất với kết quả tính và bản vẽ;
- Chính tả.

b) Các dự án do các Công ty trực tiếp ký hợp đồng thực hiện

Quy định phân cấp KCS tuân thủ theo Quy định QLCLSP của Công ty thực hiện hợp đồng dịch vụ tư vấn.

2. HỒ SƠ KHẢO SÁT

2.1. Cấp Tổng công ty

Quản lý và đánh giá các loại sai sót:

- Áp dụng quy trình, quy phạm;
- Nhiệm vụ, phương án kỹ thuật khảo sát;
- Kết quả tính toán/ đo đạc/ chỉnh lý;
- Các văn bản pháp lý có liên quan đến dự án

2.2. Cấp công ty

a) Thực hiện các dự án do Công ty là Tổng B hoặc Tổng công ty ký hợp đồng dịch vụ tư vấn và giao các Công ty thực hiện.

Quản lý và đánh giá các loại sai sót:

- Như mục 2.1;
- Giám sát tình hình chất lượng các dụng cụ, thiết bị khảo sát, thí nghiệm;

- Các phương pháp, biện pháp tiến hành khảo sát, thí nghiệm; sự phù hợp với phương án kỹ thuật khảo sát đã được phê duyệt;
- Kiểm tra toàn diện chất lượng tài liệu, sự phù hợp giữa các tài liệu hiện trường, kết quả thí nghiệm và tài liệu trong phòng;
- Sự tuân thủ các quy định về thành phần, nội dung, quy cách hồ sơ.

b) Các dự án do các Công ty trực tiếp ký hợp đồng thực hiện

Quy định phân cấp KCS tuân thủ theo Quy định QLCLSP của Công ty thực hiện hợp đồng dịch vụ tư vấn.

2.3. Cấp Đơn vị thực hiện (Trung tâm/ Phòng)

a) Thực hiện các dự án do Công ty là Tổng B hoặc Tổng công ty ký hợp đồng dịch vụ tư vấn và giao các Công ty thực hiện.

Chịu trách nhiệm quản lý và đánh giá chất lượng của toàn bộ tài liệu hồ sơ khảo sát, bao gồm cả các nội dung đã nêu ở Mục 2.1 và 2.2 và các loại sai sót sau:

❖ **Thuyết minh**

- Sự tuân thủ các quy định về nội dung thuyết minh dự án, thuyết minh thiết kế;
- Tính thống nhất với kết quả tính và bản vẽ;
- Chính tả.

❖ **Đo đạc, bản tính, bản vẽ**

- Tính đầy đủ theo nội dung yêu cầu hoặc số liệu khảo sát bất hợp lý;
- Tính toán, chỉnh lý số liệu;
- Chọn tham số, hệ số;
- Tính thống nhất giữa bản vẽ với kết quả tính;
- Sự phù hợp giữa các số liệu thí nghiệm trong phòng và hiện trường.

b) Các dự án do Công ty trực tiếp ký hợp đồng thực hiện

Quy định phân cấp KCS tuân thủ theo Quy định QLCLSP của Công ty thực hiện hợp đồng dịch vụ tư vấn.

3. HỒ SƠ KIỂM ĐỊNH

3.1. Cấp công ty

Quản lý và đánh giá các loại sai sót:

- Áp dụng quy trình, quy phạm;
- Nhiệm vụ, phương án kỹ thuật kiểm định;
- Kết quả tính toán/ đo đạc/ chỉnh lý;
- Các văn bản pháp lý có liên quan đến dự án
- Giám sát tình hình chất lượng các dụng cụ, thiết bị kiểm định, thí nghiệm;

- Các phương pháp, biện pháp tiến hành kiểm định, thí nghiệm; sự phù hợp với phương án kỹ thuật kiểm định đã được phê duyệt;
- Kiểm tra toàn diện chất lượng báo cáo kiểm định, sự phù hợp giữa các tài liệu hiện trường, kết quả thí nghiệm và tài liệu trong phòng;
- Sự tuân thủ các quy định về thành phần, nội dung, quy cách hồ sơ.

3.2. Cấp Đơn vị thực hiện (Phòng tư vấn kiểm định & giám sát CLCT)

Chịu trách nhiệm quản lý và đánh giá chất lượng của toàn bộ tài liệu hồ sơ kiểm định, bao gồm cả các nội dung đã nêu ở Mục 3.1 và các loại sai sót sau:

❖ Thuyết minh

- Sự tuân thủ các quy định, nghị định, quy chế,... về nội dung thuyết minh dự án;
- Tính thống nhất với kết quả tính và bản vẽ;
- Chính tả.

❖ Đo đạc, bản tính, bản vẽ

- Tính đầy đủ theo nội dung yêu cầu;
- Tính toán, chỉnh lý số liệu;
- Chọn tham số, hệ số;
- Tính thống nhất giữa bản vẽ với kết quả tính;
- Sự phù hợp giữa các số liệu thí nghiệm trong phòng và hiện trường.

4. HỒ SƠ DỰ TOÁN

4.1. Cấp Tổng công ty

Quản lý và đánh giá các loại sai sót:

- Cơ sở pháp lý, thể chế áp dụng;
- Sự phù hợp của các chỉ tiêu xây dựng;
- Các loại chi phí khác;
- Sự đầy đủ của một hồ sơ dự toán (các loại phân tích, bảng biểu, các thông tin cần phải đưa vào hồ sơ...);
- Sự hợp lý (đối với các công trình sử dụng vốn ODA, đấu thầu Quốc tế) của kết cấu hồ sơ dự toán theo thông lệ Quốc tế.

4.2. Cấp công ty

a) Thực hiện các dự án do Công ty là Tổng B hoặc Tổng công ty ký hợp đồng dịch vụ tư vấn và giao các Công ty thực hiện.

Quản lý và đánh giá các loại sai sót:

- Như Mục 4.1;
- Các hệ số tính toán để đưa vào các bảng tổng hợp (chi phí chung, thuế, các hệ số liên quan...);
- Sự phù hợp của biện pháp TCXD giữa hồ sơ dự toán và hồ sơ thiết kế;

- Đơn giá, định mức áp dụng;
- Sự phù hợp (đối với các công trình sử dụng vốn ODA, đấu thầu Quốc tế) giữa phân tích đơn giá tổng hợp và các chỉ dẫn kỹ thuật của các hạng mục trong hồ sơ TKKT hồ sơ mời thầu.
- Sự tuân thủ các quy định về thành phần, nội dung, quy cách hồ sơ.

b) Các dự án do Công ty trực tiếp ký hợp đồng thực hiện

Quy định phân cấp KCS tuân thủ theo Quy định QLCLSP của Công ty thực hiện hợp đồng dịch vụ tư vấn.

4.3. Cấp Đơn vị thực hiện (Phòng)

a) Thực hiện các dự án do Công ty là Tổng B hoặc Tổng công ty ký hợp đồng dịch vụ tư vấn và giao các Công ty thực hiện.

Quản lý và đánh giá các loại sai sót:

- Như Mục 4.1 và 4.2;
- Các văn bản pháp lý dùng trong hồ sơ dự toán;
- Phân tích đơn giá chi tiết cho các hạng mục công việc;
- Khối lượng kết cấu chính và công trình phụ trợ của hồ sơ thiết kế và khối lượng tính dự toán;
- Sự hợp lý của biện pháp tổ chức xây dựng (giải pháp, thiết bị,...) đưa vào tính dự toán;
- Giá các chủng loại vật liệu áp dụng;
- Tính đầy đủ của các hạng mục công việc để tính dự toán;
- Phân tích tính toán;
- Chính tả.

b) Các dự án do Công ty trực tiếp ký hợp đồng thực hiện

Quy định phân cấp KCS tuân thủ theo Quy định QLCLSP của Công ty thực hiện hợp đồng dịch vụ tư vấn.

Đối với các dự án Công ty trực tiếp ký hợp đồng không qua Tổng công ty thì chức năng QLCLSP của Công ty như quy định với Tổng công ty.

5. QUY ĐỊNH VỀ CÁCH TÍNH LỖI CHẤT LƯỢNG

- Mỗi sai sót trong các hạng mục (*gạch đầu dòng*) kê trên được tính là 01 lỗi chất lượng;
- Lỗi chính tả: cứ 10 lỗi chính tả thì được tính là 01 lỗi chất lượng;
- Nếu Người KCS cấp trên phát hiện thấy 01 lỗi chất lượng thuộc phân cấp của cấp dưới quản lý thì được tính là 02 lỗi.

Phụ lục 3
QUY ĐỊNH KÝ TRONG HỒ SƠ DỰ ÁN

Loại tài liệu Các chức danh	Thực hiện	Chủ trì hạng mục	CNDA/ CNKS/ CNKD/ CNTK	KCS Đơn vị	Lãnh đạo ĐV thực hiện	KCS Công ty	Lãnh đạo Công ty
1.Nhiệm vụ KSTK - KĐ/ Phương án kỹ thuật	(*)	*	*	(*)	*	*	*
2.Tài liệu khảo sát							
2.1.Các tập thuyết minh	(*)	*	*	(*)	*	*	*
2.2.Các bản vẽ tổng quát	*	*	*	*	*	*	*
2.3.Các bản vẽ khác	*	*	*	*	*	(**)	*
2.4.Sổ đo đạc, nhật ký khảo sát hiện trường	*	*		*			
3.Tài liệu kiểm định							
3.1.Các tập thuyết minh	(*)	*	*	(*)	*	*	*
3.2.Các bản vẽ tổng quát	*	*	*	*	*	*	*
3.3.Các bản vẽ khác	*	*	*	*	*	(**)	*
3.4.Các bản tính	(*)	*	*	(*)	*		
4.Tài liệu thiết kế							
4.1.Các tập thuyết minh	(*)	*	*	(*)	*	*	*
4.2.Các bản vẽ tổng quát	*	*	*	*	*	*	*
4.3.Các bản vẽ khác	*	*	*	*	*	(**)	*
4.4.Các bản tính	(*)	*	*	(*)	*		
5.Dự toán/Tổng dự toán	(*)	*	*	(*)	*	*	*
6.Hồ sơ dự thầu	(*)		*	(*)	*	*	*
7.Báo cáo thẩm tra	(*)	*		(*)	*	(**)	*

Ghi chú:

1) Tất cả các bản vẽ (Bản vẽ tổng quát và các bản vẽ khác) bảng thống kê, bản tính,... đều phải có đầy đủ tên, chữ ký của Người thực hiện, CTHM/ CNDA/ CNTK/ CNKS/ CNKĐ, Lãnh đạo Công ty (Người đại diện theo pháp luật của nhà thầu KSTK) theo các quy định hiện hành.

2) Các ô có dấu *: có nghĩa là các chức danh tương ứng phải ký vào Hồ sơ dự án.

3) Các ô có dấu (*): có nghĩa là các chức danh tương ứng phải ký vào cuối của các tập thuyết minh, bản tính,...

4) Các ô có dấu (**): có nghĩa là Người KCS Công ty chỉ viết Phiếu KCS khi phát hiện có lỗi chất lượng thuộc phạm vi phân cấp kiểm soát lỗi chất lượng của Đơn vị thực hiện và gửi cho Đơn vị thực hiện để xem xét, chỉnh sửa. *Người KCS không phải ký vào Báo cáo thẩm tra và khung tên bản vẽ.*

5) Đối với các Dự án thực hiện theo mô hình Giám đốc dự án/ Chủ nhiệm dự án (Nếu có) thì Lãnh đạo đơn vị thực hiện và Người KCS không phải ký vào hồ sơ dự án.

KCS-ĐV: Có trách nhiệm soát xét nội bộ và ký vào các Tài liệu/Hồ sơ mà KCS Công ty không ký.

6) Các bản vẽ tổng quát: là các bản vẽ thể hiện tổng mặt bằng công trình, bố trí chung công trình, bình đồ và trắc dọc tuyến, các bản vẽ điển hình, các bản vẽ thể hiện các đặc trưng chủ yếu của từng hạng mục công trình, tổng mặt bằng thi công, tổng tiến độ thi công,... và được thể hiện chi tiết cho các lĩnh vực KSTK ở phần 7, 8 dưới.

7) Phân cấp quản lý kỹ thuật trong ký (KCS) trong ký hồ sơ, bản vẽ thiết kế phân đường:

a. Hồ sơ bản vẽ thiết kế tuyến

- Các bản vẽ do KCS Tổng công ty ký:
 - + Các bản vẽ tổng quát: trắc ngang đại diện kết cấu mặt đường, sơ đồ tìm tuyến,...
 - + Các bản vẽ bình đồ, cắt dọc tuyến chính, tuyến đường gom (nếu có)
- Các bản vẽ do Công ty ký: Tất cả các bản vẽ chi tiết còn lại như: cắt ngang, công, rãnh, cải mương,...

b. Hồ sơ bản vẽ thiết kế nút giao, đường giao

- Các bản vẽ do KCS Tổng công ty ký: Bình đồ nút giao, cắt dọc các nhánh nút giao, sơ đồ tổ chức giao thông.
- Các bản vẽ do Công ty ký:
 - + Tất cả các cắt ngang chi tiết của các nhánh nút giao lớn, cấu tạo đảo, vạch sơn,...
 - + Tất cả các bản vẽ đường giao để vượt nối từ tuyến chính với các đường giao hai bên tuyến gồm bình đồ, cắt dọc, cắt ngang,...

c. Hồ sơ bản vẽ thiết kế thoát nước cống, rãnh

❖ Bản vẽ công thoát nước

- Các bản vẽ do KCS Tổng công ty ký: các bản vẽ tổng quát, điển hình ống cống, móng cống,...
- Các bản vẽ do Công ty ký:

- + Các bản vẽ chi tiết: cắt dọc, mặt bằng, cấu tạo thượng hạ lưu cống;
- + Tất cả các bản vẽ còn lại có liên quan đến hồ sơ thiết kế cống như cấu tạo tường đầu, tường cánh. Chi tiết cốt thép, khối lượng,...

❖ Các bản vẽ thoát nước rãnh dọc, rãnh đỉnh, bậc nước, các đoạn cải mương

- Các bản vẽ do KCS Tổng công ty ký: Các bản vẽ tổng quát như bản vẽ điển hình: rãnh dọc, rãnh đỉnh, mương thủy lợi, bậc nước, dốc nước,...
- Các bản vẽ do Công ty ký:
 - + Các bản vẽ về mặt bằng thoát nước, cắt dọc rãnh dọc, rãnh đỉnh, các đoạn cải mương thủy lợi, cắt ngang chi tiết rãnh;
 - + Các bản vẽ chi tiết về cấu tạo rãnh dọc, rãnh đỉnh, rãnh trong đô thị, bố trí bậc nước, dốc nước, rãnh cơ,...

d. Các công trình phòng hộ (tường chắn, gia cố mái taluy, lan can phòng hộ,...)

- Các bản vẽ do KCS Tổng công ty ký: Bản vẽ điển hình cấu tạo tường chắn, gia cố mái taluy, dải phân cách,...
- Các bản vẽ do Công ty ký: Tất cả các bản vẽ chi tiết: bình đồ, cắt dọc, cắt ngang, tường chắn, gia cố mái taluy, các bản vẽ chi tiết thể hiện bố trí các công trình phòng hộ,...

e. Hồ sơ bản vẽ an toàn giao thông

- Các bản vẽ do KCS Tổng công ty ký: Bản vẽ điển hình về cấu tạo biển báo, cọc tiêu,...
- Các bản vẽ do Công ty ký:
 - + Bản vẽ bình đồ thể hiện chi tiết việc bố trí biển báo, cọc tiêu, vạch sơn;
 - + Tất cả các bản vẽ chi tiết khác.

f. Hồ sơ bản vẽ cấm cọc GPMB & LGĐB

- Các bản vẽ do KCS Tổng công ty ký: Bản vẽ điển hình về cấu tạo cọc GPMB, cọc LGĐB; cắt ngang đại diện bố trí cọc GPMB, cọc LGĐB.
- Các bản vẽ do Công ty ký:
 - + Bản vẽ bình đồ thể hiện chi tiết việc bố trí cọc GPMB & LGĐB
 - + Tất cả các bản vẽ chi tiết khác

g. Hồ sơ tổ chức xây dựng

- Các bản vẽ do KCS Tổng công ty ký: Bản vẽ điển hình về sơ đồ tổ chức công trường, các mũi thi công, sơ đồ mở vật liệu dọc tuyến, các bản vẽ cắt ngang đại diện về đường công vụ.
- Các bản vẽ do Công ty ký:
 - + Các bản vẽ bình đồ, cắt dọc, cắt ngang đường công vụ thực hiện thi công;
 - + Tất cả các bản vẽ chi tiết khác: sơ đồ bố trí máy thi công, mô tả biện pháp thi công,...

8) Phân cấp quản lý kỹ thuật trong ký (KCS) hồ sơ, bản vẽ thiết kế phần công trình

Các bản vẽ do KCS Tổng công ty ký: là các bản vẽ tổng quát được định nghĩa ở phần ghi chú (6) và được thể hiện chi tiết dưới đây. Các bản vẽ còn lại do KCS Công ty thực hiện ký.

8.1. Danh mục các bản vẽ tổng quát phần cầu:

- a) Phần chung: Quy định chung; Bản đồ vị trí cầu; Bình đồ cầu; Trắc dọc cầu; Bố trí chung cầu.
- b) Kết cấu phần trên: Bố trí chung nhịp dầm; Bố trí chung dầm; Bố trí chung bản mặt cầu.
- c) Kết cấu phần dưới: Bố trí chung móng, trụ; mặt bằng bố trí móng; Tổ hợp cọc.
- d) Bố trí chung kết cấu chống va xô tàu bè
- e) Bố trí chung giải pháp gia cố chống xói mòn, trụ.
- f) Tổng quan hệ thống quan trắc trong quá trình thi công và khai thác.
- g) Bố trí chung hệ thống chiếu sáng.
- h) Kết cấu khác: Cấu tạo khe co giãn; Cấu tạo gói cầu.
- i) Tổ chức xây dựng: Bình đồ bố trí công trường; Các bước thi công móng, trụ; Các bước thi công, lắp đặt kết cấu nhịp; Tổng tiến độ thi công.

8.2. Các danh mục bản vẽ tổng quát phần công trình hầm:

- a) Phần chung: quy định chung; Bản đồ vị trí hầm; Bình đồ hầm; Trắc dọc hầm; Bố trí chung hầm.
- b) Bố trí chung kết cấu cửa hầm và tổng quan biện pháp ổn định mái dốc.
- c) Bố trí chung kết cấu vỏ hầm.
- d) Bố trí chung hệ thống chống đỡ.
- e) Bố trí chung biện pháp gia cố đất, đá và phun bê tông.
- f) Bố trí chung hệ thống chiếu sáng, thoát nước và biện pháp chống thấm và thông gió.
- g) Tổng quan hệ thống quan trắc trong quá trình thi công và khai thác.
- h) Tổ chức xây dựng: Bình đồ bố trí công trường; Các bước thi công kết cấu cửa hầm và hầm; Tổng tiến độ thi công.

8.3. Các danh mục bản vẽ tổng quát phần tường chắn và cống hộp

- a) Phần chung: Bình đồ tường chắn, cống; Bố trí chung tường chắn, cống.
- b) Phần kết cấu: Cấu tạo phân đoạn tường chắn, đôt cống; Tổ hợp cọc.
- c) Giải pháp gia cố chống xói cống hộp, tường chắn.
- d) Phần kết cấu khác: Cấu tạo lớp phòng nước, Cấu tạo khe nối;
- e) Tổ chức xây dựng: Bình đồ bố trí công trường; Các bước thi công tường chắn, cống; Tiến độ thi công.